

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09- 9 - 2020

*“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Lương

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đắc Nhơn và ông Nguyễn Thế Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Nhu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữ các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Chinh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh T chung sống với nhau từ năm 2011 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, năm 2017 trở lại đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn, anh Tiến không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên cờ bạc, chị Ch

và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/02/2017. Hiện cả hai con đang ở với anh T nên khi ly hôn chị đồng ý để anh T nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Ch sống chung với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn. Năm 2020 có mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống khó khăn nên thường cãi vã, anh T và chị Ch sống ly thân nhau từ tháng 02/2020 đến nay. Tuy nhiên do con cái còn nhỏ nên anh T mong vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Tại phiên Tòa anh Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Ch.

Về con chung: Sau khi ly hôn anh T đề nghị được nuôi 02 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/02/2017 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của đương sự tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Đắk Ru: *“Chị Trần Thị Ch và anh Nguyễn Văn T không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2020 đến nay”*

*Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Tuấn K trình bày:* Hiện nay cháu đang ở với bố, nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố đến tuổi trưởng thành.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ch, cho chị Ch được ly hôn với anh Nguyễn Văn T và giao các con cho anh T nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Ch có đơn xin xét xử vắng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Nguyễn Văn T. Anh T có nơi cư trú tại thôn Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp; quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ch, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Ch. Xét đương sự đều đồng ý ly hôn, đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của đương sự.

[4]. Về con chung: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn T có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung; nguyện vọng của cháu Nguyễn Tuấn K muốn được ở với anh T. Chị Ch cũng đồng ý để anh T nuôi dưỡng các con chung. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/02/2017, cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ch và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp là có căn cứ cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị Trần Thị Ch phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Ch.

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Ch được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

**1.2. Về con chung:** Giao 02 con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/02/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu.

Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**2. Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Trần Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000175 ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Đ, huyện Đ  
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Lương**

